TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 32/2024/DS-ST
Ngày: 05/7/2024.
V/v: Tranh chấp hợp đồng hụi, họ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

2. Ông Trần Đắc Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2024/TLST-DS, ngày 10 tháng 4 năm 2024, về việc: "Tranh chấp hợp đồng hụi, họ". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-DS, ngày 31 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2024/QĐST-DS, ngày 18 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hồng T – sinh năm 1976, có mặt.

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Cà H – sinh năm 1976, vắng mặt.

Ông Phan Văn Đ – sinh năm 1973, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/01/2024, bản tự khai và lời trình bày của bà Trần Thị Hồng T như sau:

Vào năm 2019, vợ chồng ông Phan Văn Đ và bà Nguyễn Thị Cà H có tham gia chơi hụi do bà làm chủ. Vợ chồng ông Phan Văn Đ, bà Nguyễn Thị Cà H chơi tổng cộng 04 chân hụi gồm: 01 chân 2.000.000đồng áp ngày 20/4/2020 bà Cà H đã hốt còn nợ 03 lần hụi chết bằng 6.000.000đồng, dây hụi 1.000.000đồng áp ngày 12/10/2019 chơi 02 chân vợ chồng ông Phan Văn Đ và bà Cà H đã hốt xong còn nợ lại 06 lần hụi

chết bằng 12.000.000đồng và 01 chân hụi 1.000.000đồng áp ngày 22/02/2020 bà Cà H đã hốt còn lại 07 lần hụi chết bằng 7.000.000đồng, tổng cộng bằng 25.000.000đồng.

Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Gò Quao buộc ông Phan Văn Đ và bà Nguyễn Thị Cà H phải trả cho bà tổng số tiền 25.000.000đồng và không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Cà H trình bày: Bà có tham gia chơi hụi của bà Trần Thị Hồng T 04 chân hụi gồm 03 chân 1.000.000đồng và 01 chân 2.000.000đồng, bà đã hốt hết 04 chân hụi trên và còn nợ lại số tiền 25.000.000đồng. Các chân hụi này đã mãn từ khi nào bà không nhớ nhưng chỉ nhớ là đã qua dịch.

Nay bà đồng ý trả nợ cho bà T số tiền 25.000.000đồng nhưng hiện tại bà có không khả năng nên bà xin trả dần số tiền 25.000.000đồng cho bà T hàng tháng, mỗi tháng trả 1.000.000đồng, thời gian trả nợ tính từ ngày 10/5/2024 cho đến khi trả hết số nợ trên.

Bị đơn ông Phan Văn Đ đã được Tòa án niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông Phan Văn Đ không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của ông Phan Văn Đ.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Hồng T yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị Cà H, ông Phan Văn Đ phải trả cho bà 25.000.000 đồng tiền hụi còn nợ và không đồng ý cho phía bị đơn trả dần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Trần Thị Hồng T với bà Nguyễn Thị Cà H và ông Phan Văn Đ là tranh chấp về dân sự được quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Phan Văn Đ và bà Nguyễn Thị Cà H vắng mặt 02 lần không có lý do, xét thấy việc vắng mặt của ông Đ và bà Cà H không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Phan Văn Đ và bà Nguyễn Thị Cà H.

[2] Về nội dung: Quan hệ tranh chấp giữa bà Trần Thị Hồng T và ông Phan Văn Đ, bà Nguyễn Thị Cà H là tranh chấp hợp đồng hụi, họ theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015. Bà Trần Thị Hồng T làm chủ hụi và vợ chồng ông Phan Văn Đ, bà Nguyễn Thị Cà H có tham gia chơi hụi do bà T làm chủ hụi. Vợ chồng ông Phan Văn Đ, bà Nguyễn Thị Cà H tham gia chơi tổng cộng 04 chân hụi

gồm 03 chân 1.000.000đồng và 01 chân 2.000.000đồng, quá trình chơi hụi vợ chồng ông Phan Văn Đ, bà Nguyễn Thị Cà H đã hốt hết 04 chân hụi trên và còn nợ lại số tiền 25.000.000đồng nhưng không thực hiện nghĩa vụ góp hụi theo thỏa thuận. Theo quy định tại Điều 16 Nghị định 19/2019/NĐ-CP, ngày 29/02/2019 về nghĩa vụ của thành viên tham gia chơi hụi thì vợ chồng ông Phan Văn Đ, bà Nguyễn Thị Cà H phải góp hụi cho chủ hụi theo thỏa thuận nhưng vợ chồng ông Phan Văn Đ, bà Nguyễn Thị Cà H không thực hiện. Bà bà Nguyễn Thị Cà H thừa nhận hiện còn nợ bà T tổng số tiền bằng 25.000.000đồng, nên theo quy định tại Điều 92 Bộ Luật tố tụng dân sự bà T không cần phải chứng minh, vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Hồng T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Phía bị đơn bà Nguyễn Thị Cà H xin trả dần số tiền 25.000.000đồng cho bà T hàng tháng, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng, thời gian trả nợ tính từ ngày 10/5/2024 cho đến khi trả hết số nợ trên nhưng phía nguyên đơn bà T không đồng ý, vì bà T cho rằng hiện gia đình ông Đ và bà Cà H có khả năng trả nợ cho bà nhưng không thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ và để kéo dài thời gian hơn 03 năm nay không chịu trả cho bà. Vì vậy, bà không đồng ý cho vợ chồng ông Phan Văn Đ, bà Nguyễn Thị Cà H trả dần số tiền trên. Do phía bà T không đồng ý cho ông Đ và bà Cà H trả dần số tiền 25.000.000đồng nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Cà H.

[4] Đối với hợp đồng hụi, do ông Phan Văn Đ và bà Nguyễn Thị Cà H cùng tham gia, quá trình chơi hụi ông Phan Văn Đ và bà Nguyễn Thị Cà H cùng góp hụi và nhận tiền hụi từ bà T, mục đích hốt hụi là để phục vụ đời sống, phát triển kinh tế gia đình và số nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên được xác định là nợ chung của vợ chồng, vì vậy, căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 buộc ông Phan Văn Đ và bà Nguyễn Thị Cà H cùng phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Trần Thị Hồng T là có cơ sở.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí buộc ông Phan Văn Đ và bà Nguyễn Thị Cà H phải nộp 1.250.000đồng (25.000.000đồng x 5%).

Bà Trần Thị Hồng T được nhận lại 625.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005906, ngày 08/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, vì yêu cầu của bà được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Áp dụng Nghị định 16/2019/NĐ-CP ngày 29/02/2019 của Chính phủ về hụi, họ.

Áp dụng Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Hồng T.

Xử: Buộc ông Phan Văn Đ và bà Nguyễn Thị Cà H phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Hồng T số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bà Trần Thị Hồng T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phan Văn Đ và bà Nguyễn Thị Cà H không trả đủ số tiền trên cho bà Trần Thị Hồng T thì hàng tháng ông Phan Văn Đ và bà Nguyễn Thị Cà H còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền chưa trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Phan Văn Đ và bà Nguyễn Thị Cà H phải nộp 1.250.000đồng.

Bà Trần Thị Hồng T được nhận lại 625.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005906, ngày 08/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS Gò Quao;
-Chi cục THA;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang